

Tiết 68. KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

I. Khung ma trận

- **Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra cuối học kì 2*
- **Thời gian làm bài:** *45 phút.*
- **Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 60% trắc nghiệm, 40% tự luận).*
- **Cấu trúc:**
 - + Mức độ đề: *40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*
 - + Phần trắc nghiệm: *6,0 điểm, (Tổng 24 câu hỏi: nhận biết: 16 câu; thông hiểu: 8 câu), mỗi câu 0,25 điểm;*
 - + Phần tự luận: *4,0 điểm (Tổng 4 câu: Thông hiểu 1 câu: 1,0 điểm; Vận dụng 2 câu: 2,0 điểm; Vận dụng cao 1 câu: 1,0 điểm).*
 - + Nội dung nửa đầu học kì 2: *25% (2,5 điểm)*
 - + Nội dung nửa cuối học kì 2: *75% (7,5 điểm)*

Nửa đầu kì 2 (25%)

Chủ đề	Oxi	Hiđro	Nước	Tổng
Số tiết	6	5	3	14
Điểm	1,07	0,89	0,53	2,5
Điểm làm tròn	1,0	1,0	0,5	2,5

Nửa cuối kì 2 (75%)

Chủ đề	A xit,bazo, muối	Dung dịch	Tổng
--------	------------------	-----------	------

Số tiết	3	5	8
Điểm	2,8	4,7	7,5
Điểm làm tròn	2,5	5,0	7,5

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNK Q	TL	TNKQ	TL	
Chủ đề: Oxi, Hidro, Nước (14 tiết) (Từ bài 24-36)	6		4						10		2,5
Chủ đề: Axit,bazo, muối (3tiết)	2			1		1			2	2	2,5
Chủ đề : Dung dịch (5 tiết)	8		4			1		1	12	2	5
Số câu TN/ Ý tự luận	16		8	1		2		1	24	4	
Điểm số	4,0		2,0	1,0		2,0	0,0	1,0	6,0	4,0	10
Tổng số điểm	4,0 điểm		3,0 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm		10 điểm		10 điểm

II. Bản đặc tả

TT	Nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/ Số câu TN		Câu hỏi	
			TL (số ý/câu)	TN (Số câu)	TL (số câu)	TN (Số câu)
1	Chủ đề : Oxi, Hidro, Nước(đã kiểm tra giữa học kì 2)	Nhận biết - Biết được TCVL, TCHH, ứng dụng, điều chế của oxi, hidro, nước. - Thành phần hoá học của nước; thành phần kk. - Biết được các pư: pư thế, pư hoá hợp, pư phân huỷ.		6		C1,2,3,4,5,6
		Thông hiểu - Hiểu được vì sao oxi nặng hơn kk, hidro nhẹ hơn kk; cách thu hidro,oxi. - Nêu hiện tượng, viết PTHH khi cho oxi td với S,P,Fe; hidro td với O ₂ , CuO. - Hiểu được các nguyên nhân gây ô nhiễm kk, biện pháp bảo vệ kk.		4		C17,18, 19,20
		Nhận biết + Biết được: Định nghĩa axit, bazơ, muối theo thành phần phân tử		2		C7,8

TT	Nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/ Số câu TN		Câu hỏi	
			TL (số ý/câu)	TN (Số câu)	TL (số câu)	TN (Số câu)
2	Chủ đề : Axit, Bazơ, Muối	+ Biết được cách gọi tên axit ,bazơ, muối + Biết được phân loại axit, bazơ, muối.				
		Thông hiểu Hiểu được thành phần, cách phân loại, cách gọi tên của axit, bazơ, muối.	1		C25	
		Vận dụng HS thực hiện được: Phân loại, gọi tên được axit, bazơ, muối theo công thức hóa học cụ thể và ngược lại.	1		C26	
3	Chủ đề : Dung dịch	Nhận biết - HS biết được khái niệm về dung môi, chất tan, dung dịch, dd bão hoà, dung dịch chưa bão hoà, độ tan một chất trong nước, nồng độ phần trăm, nồng độ mol của dung dịch. - Biết các biện pháp hoà tan nhanh một chất rắn vào nước.		8		C9,10,11,12, 13,14,15,16

TT	Nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/ Số câu TN		Câu hỏi	
			TL (số ý/câu)	TN (Số câu)	TL (số câu)	TN (Số câu)
		Thông hiểu + Hiểu được cách hòa tan một số chất rắn cụ thể trong nước. + Phân biệt được hỗn hợp với dung dịch, chất tan với dung môi, dung dịch bão hoà với dung dịch chưa bão hoà trong đời sống hàng ngày. + Hiểu và phân biệt được nồng độ % và nồng độ mol.		4		C21,22,23, 24.
		Vận dụng Tính được các đại lượng: Độ tan, kl chất tan, kl dung dịch, nồng độ %, thể tích dd, nồng độ mol, tính toán và pha chế được một dd theo nồng độ cho trước.	1		C27	
		Vận dụng cao Tính nồng độ dung dịch thu được sau phản ứng.	1		C28	

TT	Nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/ Số câu TN		Câu hỏi	
			TL (số ý/câu)	TN (Số câu)	TL (số câu)	TN (Số câu)
	Số câu TL/Tổng số câu TN		4	24		

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lan Hương

